

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày: 07 - 9 - 2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN - TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

. Ông Đỗ Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh KH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1) Dương Hoàng A (tên gọi khác: Chín bần, Chó nhỏ) - sinh năm 1992, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn PH 1 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hoàng M và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

- Tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 11/QĐ-TA ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN. Chấp hành xong ngày 01/9/2021.

- Nhân thân:

+ Bị đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 620/QĐ-UB ngày 28/12/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VN. Chấp hành xong quyết định ngày 05/3/2010.

+ Bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 09/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện VN. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2015, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/5/2013.

+ Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 32/QĐ-TA ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện VN. Chấp hành xong ngày 18/4/2019.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2) Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Ếch) - sinh năm 1995, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn PH 1 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chang và bà Trần Thị Thanh; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 36/QĐ-TA ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN. Chấp hành xong ngày 27/01/2022.

Nhân thân:

+ Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 17/QĐ-TA ngày 28/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện VN. Chấp hành xong ngày 05/01/2018.

+ Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 28/QĐ-TA ngày 01/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện VN. Chấp hành xong ngày 22/01/2020.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Ý T - sinh năm 1990; trú tại: Thôn PH 3, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Đức L - sinh năm 1979; trú tại: Thôn PH 1, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Lệ Tr - sinh năm 1993; trú tại: Thôn TD 3, xã VB, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22/3/2022, Dương Hoàng A gặp Nguyễn Văn H tại thôn PH 1 - xã Vạn Thắng, A rủ H đi tìm tài sản của ai sơ hở thì trộm cắp, H đồng ý. H sử dụng xe mô tô biển số 79N3-9494 chở A đến khu vực trước địa tôm của A Huỳnh Văn H ở thôn TD 2 - xã VT - huyện VN thì dừng lại. A xuống xe và nói với H đứng ở ngoài cảnh giới còn A vào trại địa tìm đồ lấy. A lên lút đi vào trại địa thì thấy anh Phạm Ý T là người làm địa thuê cho anh Hóa đang ngủ trên võng, trên ghế nhựa bên cạnh có để 01 điện thoại Iphone 6S Plus có sim và ốp lưng nhựa nên A trộm cắp điện thoại này bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. H điều khiển xe chở

A đi về, trên đường đi A nói cho H biết trộm được điện thoại Iphone và bảo H tìm chỗ bán. H chở A đi đến nhà cộng đồng thôn QH 1 - xã VT thì dừng lại và bảo A tháo sim ra, A đưa điện thoại cho H, H bẻ một đoạn kềm làm que chọt và tháo sim ra ngoài và vứt lại đoạn kềm tại chỗ. A sử dụng xe chở H đi một đoạn khoảng 100 mét thì H vứt sim điện thoại vừa tháo ra xuống đường. Trên đường đi H thấy ông Trần Đức Lđang xĩa trầm trong nhà bà Nguyễn Thị L ở thôn QH 1 - xã VT thì H bảo A dừng xe lại. H cầm điện thoại có ốp lưng vào gặp ông L và nói với ông L: “Đây là điện thoại của em, em không xài nữa nên đem bán, anh có mua không?”, ông L cầm điện thoại xem và hỏi giá bao nhiêu thì H nói giá 400.000đồng, ông L đồng ý mua và đưa 400.000đồng cho H. Sau khi bán được điện thoại, H đưa cho A 300.000đồng và A tiêu xài H, còn lại 100.000đồng H đã tiêu xài 66.000đồng còn 34.000đồng. Sự việc sau đó bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ các vật chứng liên quan. Riêng đoạn kềm dùng để tháo sim và sim điện thoại có số 0944468934 mà H đã vứt đi, Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 241/KL-TCKH.TTHS ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VN kết luận tài sản bị trộm cắp gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, 64GB, số sêri C38RGVC8GRX2 trị giá 4.000.000đồng.

- 01 sim điện thoại Vinaphone trị giá 40.000đồng.

- 01 ốp lưng nhựa màu đen - xA trị giá 50.000đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.090.000đồng (bốn triệu không trăm chín mươi nghìn).

. Bị hại anh Phạm Ý T đã nhận lại điện thoại và ốp lưng bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường sim bị mất và không còn yêu cầu gì khác.

. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức L không yêu cầu các bị cáo bồi thường 400.000đồng tiền mua điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKSVN ngày 15 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH đã truy tố để xét xử Dương Hoàng A và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Dương Hoàng A và Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- + Khoản 1 Điều 173; điểm h - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Hoàng A, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 173; điểm h - i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, tuyên phạt bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 34.000đồng (ba mươi bốn nghìn) của bị cáo Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại là anh Phạm Ý T; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đức L, chị Nguyễn Thị Lệ Tr. Nhưng các bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này, đồng thời những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Hoàng A và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Ý T như nội dung bản Cáo trạng số 56/CT-VKSVN ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận vào khoảng hơn 14 giờ 00 phút ngày 22/3/2022, tại trại địa nuôi tôm của anh Huỳnh Văn H thuộc thôn TD 2 - xã VT - huyện VN - tỉnh KH, Dương Hoàng A và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus có sim và ốp lưng nhựa của anh Phạm Ý T. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 4.090.000đồng (bốn triệu không trăm chín mươi nghìn).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Nên với hành vi này, bị cáo Dương Hoàng A và bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, xã hội ở địa phương.

Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo Tòa thấy:

- Bị cáo Dương Hoàng A là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản; là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nên phải xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo H.

- Bị cáo Nguyễn Văn H khi nghe bị cáo Dương Hoàng A rủ đi trộm cắp tài sản thì hưởng ứng, đồng tình ngay và cũng là người rất tích cực trong quá trình thực hiện tội phạm. Bị cáo dùng xe mô tô chở bị cáo A đi tìm tài sản sơ hở, đứng cảnh giới cho bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tìm nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp.

Các bị cáo đều là người không có tiền án nhưng có tiền sự và nhân thân xấu. Bị cáo Dương Hoàng A đã từng bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 03 năm 06 tháng tù về hành vi “Cướp giật tài sản” (tại Bản án số 09/2013/HSST ngày 24/01/2013), đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo Nguyễn Văn H nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chúng tỏ các bị cáo đều là người không chịu tiếp thu cải tạo, làm ăn lương thiện; thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác; coi thường kỷ cương pháp luật. Nên cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; riêng bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- + Anh Phạm Ý T đã nhận lại điện thoại và ốp lưng bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường sim bị mất. Tại phiên tòa, tuy anh T vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của anh T có tại hồ sơ vụ án thì anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác nên Tòa không xem xét.

- + Ông Trần Đức L đã mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus bị trộm cắp với giá 400.000đồng. Điện thoại nói trên đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Tại phiên tòa, tuy ông L vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của ông L có tại hồ sơ vụ án thì ông L không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại cho ông số tiền 400.000đồng hoặc còn có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu LONCIN có số máy: VSALL 152FMH009269, số khung: VB5PCH 0021 XD08264 gắn biển số 79N3 - 9494 là xe của chị Nguyễn Thị Lệ Tr là chị ruột H. H mượn xe của chị Tr đi công việc sau đó tự ý sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, chị Tr không biết. Về nguồn gốc xe mô tô trên, chị Tr khai đã mua của một người đàn ông không rõ tên có giấy đăng ký xe nhưng đã bị mất. Qua tra cứu số máy, số khung của xe thì không có cơ sở dữ liệu nên chưa xác định được nguồn gốc xe. Đối với biển số 79N3 - 9494 thì biển số xe trùng với xe mô tô nhãn hiệu LINDA kiểu dáng LIFAN có số máy: FMH-320278414; số khung: PCH-022VT002463 do ông Nguyễn Văn L trú tại thôn ĐĐ - xã VK - huyện VN - tỉnh KH đứng tên. Ông Luận khai đã bán xe này cho một người đàn ông không rõ tên vào năm 2016. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô và biển số xe trên để điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Đối với số tiền 34.000đồng (ba mươi bốn nghìn đồng) của bị cáo H giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với ông Trần Đức L đã mua 01 điện thoại di động do bị cáo A và bị cáo H bán, nhưng ông L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí:

Bị cáo Dương Hoàng A và bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Dương Hoàng A (tên gọi khác: Chín bùn, Chó nhỏ).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h - i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Éch).

- Xử phạt bị cáo Dương Hoàng A (tên gọi khác: Chín bùn, Chó nhỏ) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Éch) 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Dương Hoàng A, bị cáo Nguyễn Văn H đối với anh Phạm Ý T.

+ Không xét về việc bồi hoàn giữa bị cáo Dương Hoàng A, bị cáo Nguyễn Văn H đối với ông Trần Đức L.

- Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 34.000đồng (ba mươi bốn nghìn đồng) của Nguyễn Văn H đang tạm gửi tại tài khoản Công an huyện VN, số tài khoản 39490904239000000, giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/5/2022.

- Về án phí:

+ Bị cáo Dương Hoàng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

+ Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Tuyết Mỹ